

Số: 661/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép 07 Ban nhạc Hàn Quốc tham gia
biểu diễn nghệ thuật trong chương trình
“Music Bank in Hanoi”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Xét Đơn đề nghị ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Thiết kế Quảng cáo Vô Cực mời 07 Ban nhạc Hàn Quốc (có danh sách kèm theo) vào Việt Nam tham gia biểu diễn nghệ thuật trong chương trình “Music Bank in Hanoi”.

- **Thời gian:** Ngày 28 tháng 3 năm 2015.

- **Địa điểm:** Khu Liên hợp thể thao Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đề nghị Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Thiết kế Quảng cáo Vô Cực thực hiện thủ tục xin cấp Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Đơn vị tổ chức và các nghệ sỹ tham gia trong chương trình thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi

người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam, Công ty TNHH Một thành viên Thiết kế Quảng cáo Vô Cực, các nghệ sĩ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Vương Duy Biên;
- Thanh tra Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, NTBD, PTA(10).



DANH SÁCH

07 Ban nhạc Hàn Quốc tham gia biểu diễn nghệ thuật trong chương trình “Music Bank in Hanoi”

(Ban hành theo Quyết định số 661 /QĐ-BVHTTDL

Ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Nhóm	STT	Nghệ danh		Tên thật		Giới tính	Số hồ chiếu	Ngày sinh	Ghi chú
			Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Tiếng Anh				
1	SHINEE	1	온유	Onew*	이진기	LEE JINKI	M	M50247724	14/12/1989	KOREA
		2	종현	Jong Hyun	김종현	KIM JONGHYUN	M	M23566299	8/4/1990	KOREA
		3	키	Key	김기범	KIM KI BUM	M	M77908003	23/9/1991	KOREA
		4	민호	Min Ho	최민호	CHOI MIN HO	M	M80513995	9/12/1991	KOREA
		5	태민	Tae Min	이태민	LEE TAEMIN	M	M33815542	18/7/1993	KOREA
2	SISTAR	1	보라	Bo Ra	윤보라	YOON BORA	F	M71911071	30/12/1989	KOREA
		2	효린	Hyo Lyn	김효정	KIM HYOJUNG	F	M10543769	11/12/1990	KOREA
		3	소유	So You	강지현	KANG JIHYEON	F	M61765787	12/9/1991	KOREA
		4	다솜	Da Som	김다솜	KIM DA SOM	F	M28021553	6/5/1993	KOREA
3	TEEN TOP	1	캡	C.A.P	방민수	BANG MINSU	M	M45585295	4/11/1992	KOREA
		2	천지	Chun Ji	이찬희	LEE CHAN HEE	M	M44410904	5/10/1993	KOREA
		3	엘조	L.Joe	이병헌	LEE BYUNG HUN	M	M40239782	23/11/1993	KOREA
		4	니엘	Niel	안다니엘	AN DANIEL	M	M79341276	16/8/1994	KOREA
		5	리키	Ricky	유창현	YOO CHANGHYEON	M	M62114551	27/2/1995	KOREA

4월 11일

		6	창조	Chang Jo	최종현	CHOI JONGHYUN	M	M56079537	16/11/1995	KOREA
4	BLOCK B	1	태일	Tae Il	이태일	LEE TAEIL	M	M64123995	24/9/1990	KOREA
		2	비범	B-Bomb	이민혁	LEE MIN HYOUK	M	M33623622	14/12/1990	KOREA
		3	재효	Jae Hyo	안재효	AHN JAEHYO	M	M33623183	23/12/1990	KOREA
		4	유권	U-Kwon	김유권	KIM YUKWON	M	M56532765	9/4/1992	KOREA
		5	박경	Park Kyung	박경	PARK KYUNG	M	M20097883	8/7/1992	KOREA
		6	지코	ZICO	우지호	WOO JI HO	M	M21976638	14/9/1992	KOREA
		7	피오	P.O	표지훈	PYO JIHOON	M	M11832778	12/2/1993	KOREA
5	APINK	1	초롱	Cho Rong	박초롱	PARK CHORONG	F	M45738588	3/3/1991	KOREA
		2	보미	Bo Mi	윤보미	YOON BOMI	F	M43816422	13/8/1993	KOREA
		3	은지	Eun Ji	정은지	JEONG EUNJI	F	M10681209	18/8/1993	KOREA
		4	나은	Na Eun	손나은	SHON NAEUN	F	M67356425	10/2/1994	KOREA
		5	남주	Nam Joo	김남주	KIM NAMJOO	F	M12335859	15/4/1995	KOREA
		6	하영	Ha Young	오하영	OH HAYOUNG	F	M23214414	19/7/1996	KOREA
6	EXO	1	시우민	XIUMIN	김민석	KIM MINSEOK	M	M38036267	26/3/1990	KOREA
		2	수호	SUHO	김준면	KIM JUNMYEON	M	M51097633	22/5/1991	KOREA
		3	레이	LAY	장이씽	ZHANG YIXING	M	G59971267	7/10/1991	CHINA
		4	백현	Baek Hyun	변백현	BYUN AEKHYUN	M	M80046124	6/5/1992	KOREA
		5	첸	CHEN	김종대	KIM JONG-DAE	M	M77888851	21/9/1992	KOREA
		6	찬열	Chan Yeol	박찬열	PARK CHANYEOL	M	M91942346	27/11/1992	KOREA

h

		7	디오	D.O.	도경수	DOH KYUNG SOO	M	M51097370	12/1/1993	KOREA
		8	타오	TAO	황지타오	HUANG ZITAO	M	G59970724	2/5/1993	CHINA
		9	카이	KAI	김종인	KIM JONGIN	M	M68523390	14/1/1994	KOREA
		10	세훈	Se Hun	오세훈	OH SEHUN	M	M86465682	12/4/1994	KOREA
7	GOT7	1	마크	Mark	마크	TUAN MARK YI-EN	M	483699067	4/9/1993	USA
		2	제이비	JB	임재범	LIM JAEBEOM	M	M42133615	6/1/1994	KOREA
		3	잭슨	Jackson	왕잭슨	WANG JACKSON	M	KJ0300293	28/3/1994	CHINA(HONG KONG)
		4	주니어	Jr.	박진영	PARK JINYOUNG	M	M48200949	22/9/1994	KOREA
		5	영재	Young Jae	최영재	CHOI YOUNGJAE	M	M41827595	17/9/1996	KOREA
		6	뱀뱀	Bam Bam	쿤피묵부와클	BHUWAKUL MASTER KUNPIMOOK	M	I992475	2/5/1997	THAILAND
		7	유겸	Yoo Gyum	김유겸	KIM YOOGYUM	M	M46863038	17/11/1997	KOREA

ll